TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quốc Khôi.

Bà Trương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 873/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tô V T**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2002 tại T, C

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm G, xã K, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 8/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Q S (đã chết) và bà Lục T N, sinh năm 1978; vợ: Triệu T N, sinh năm 2003; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **Tô V L**, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1995 tại T, C

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm G, xã K, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 2/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô V P, sinh năm 1960 và bà Nông T T (không rõ năm sinh); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng V L**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1988 tại T, C

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm G, xã K, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng V H, sinh năm 1950 và bà Nông T C (không rõ năm sinh); vợ: Ngân T C (không rõ năm sinh); con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/7/2022 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa*: Bà Phùng T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Tô V T, Tô V L theo quy định của pháp luật; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Triệu T N, sinh năm 2003. Trú tại: Xóm G, xã K, huyện T, tỉnh C; có mặt.

- *Người làm chứng*: Lý C, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm G, xã K, huyện T, tỉnh C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 11/7/2022 tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc Chung làm nhiệm vụ tại Xóm G, xã K, huyện T, tỉnh C phát hiện 03 người Trung Quốc đang ẩn nấp tại bờ ruộng (gồm Trần T sinh năm 1989; Lan T B, sinh năm 1981; Lam C P, sinh năm 1990 cùng trú tại tỉnh Q T, Trung Quốc); phát hiện 02 xe mô tô 01 chiếc hiệu Exciter biển kiểm soát 73K1 - 127.95; 01 chiếc hiệu Wave biển kiểm soát 11K1 - 039.62 để tại lề đường gần khu vực người Trung Quốc ẩn nấp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, đưa 03 công dân cùng 02 chiếc xe mô tô về trụ sở để làm rõ.

Mở rộng điều tra xác định được như sau: Khoảng 19 giờ ngày 10/7/2022, Lý C sinh năm 1990 trú tại xóm G, xã K, huyện T thuê Tô V T sinh năm 2002 (cùng xóm với C) đến mốc 774 thuộc địa phận xã K, huyện T đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến dốc Keng Pảng, xóm P, xã Khâm K và hứa trả tiền công cho T 1.500.000 đồng/01 người còn C đi cảnh giới, T đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày T đi bộ đến mốc 774 thì gặp 01 người đàn ông dẫn 02 người Trung Quốc đến giao cho T; nhận được người T dẫn về xóm Giộc Vung, đang đi được khoảng 02 km thì người Trung Quốc kêu khát nước, nên T liên lạc bảo C mang nước đến cho T, sau đó C bảo Tô V L (sinh năm 1995 ở cùng xóm) mang 01 bình nước đến cho T, sau khi L mang nước đến cho T và 02 người Trung Quốc uống, T tiếp tục dẫn người Trung

Quốc đi tiếp, khi đi đến xóm Giộc Vung thấy 02 người Trung Quốc bị đau chân và đã muộn nên C, T cùng thống nhất để 02 người Trung Quốc ẩn nấp tại lán chăn nuôi gia súc của gia đình T, hôm sau sẽ đưa đến dốc Keng Pảng, xóm Pác Bó để giao người.

Tiếp đó," khoảng 18 giờ ngày 11/7/2022 Lý C thuê Tô V L đến mốc 774 đón 02 người Trung Quốc; thuê Tô V T đến mốc 775 thuộc địa phận xã Khâm Thành đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến dốc Keng Pảng với tiền công 1.500.000 đồng/01 người, còn C đi cảnh giới lực lượng chức năng, L cùng T đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L đi bộ đến mốc 774, T đi bộ đến mốc 775 đón người; khi đến mốc 774 L dẫn 02 người Trung Quốc đến cầu Pác Cáp, xóm Giộc Vung trước, còn T dẫn 04 người từ mốc 775 đến sau; khi đưa 06 người Trung Quốc đến cầu Pác Cáp thì L, T cho 06 người ẩn nấp ở gần cầu, sau đó L đi về nhà C thì được C giao cho 01 chiếc xe mô tô, C bảo L mang đến nhà cho Tô V L, để L đi chở 01 người Trung Quốc do T đưa về vào ngày 10/7/2022. Sau đó C, L đến lán chăn nuôi gia súc của T chở 02 người Trung Quốc đến dốc Keng Pảng, cho 02 người Trung Quốc ẩn nấp ở ven đường. Tiếp đó, L điều khiển xe quay lại cầu Pác Cáp giao xe cho L, L chở 02 người Trung Quốc do L đưa từ mốc 774 về đến dốc Keng Pảng; còn C, T, L ở lại cầu Pác Cáp để cùng nhau tiếp tục đưa 04 người Trung Quốc do T đưa từ mốc 775 về trước đó. Khoảng 23 giờ ngày 11/7/2022 khi C, T, L đang chuẩn bị chở 04 người Trung Quốc đến dốc Keng Pảng thì thấy tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc Chung đi tuần tra, sợ bị phát hiện nên C, T, L bỏ lại 02 chiếc xe mô tô tại cầu Pác Cáp và đi về nhà. Tổ công tác truy tìm thì phát hiện 03 người Trung Quốc đang ẩn nấp ở bờ ruộng, còn 01 người đã chạy thoát.

Ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 105/CT-VKSCB-P1 truy tố Tô V T, Tô V L về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348; truy tố Hoàng V L về tội *Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Triệu T N đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe HONDA WAVES biển kiểm soát 11K1 – 039.62 vì đây là xe của bố chị để lại, khi Tô V T sử dụng chiếc xe này để tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép chị không biết.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tô V T về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng V L về tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với Tô V L với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự, vì hành vi thực hiện vào ngày 10/7 /2022 không có tính chất vụ lợi; truy tố Tô V L về tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tô V T, Tô V L, Hoàng V L phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô V T từ 6 - 7 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 (bị cáo L thêm khoản 2) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tô V L, Hoàng V L, đề nghị xử phạt Tô V L từ 6 - 7 năm tù; xử phạt Hoàng V L từ 5 - 6 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Triệu T N 01 chiếc xe HONDA WAVES màu đen biển kiểm soát: 11K1 - 039.62.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Nhất trí với Cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Tô V T. Đối với bị cáo Tô V L, tài liệu hồ sơ thể hiện bị cáo L chỉ phạm tội ngày 11/7/2022, đối với ngày 10/7/2022 chưa thỏa mãn yếu tố cấu thành tội phạm, nhất trí như luận tội của Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự, rút quyết định truy tố đối với bị cáo về tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân hoàn cảnh 02 bị cáo, cả 02 bị cáo đều có nhân thân tốt, sinh ra và lớn lên ở khu vực biên giới, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa thấp, thực hiện hành vi do hoàn cảnh kinh tế khó khăn với mục đích hưởng lợi; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Tô V T, Tô V L ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng vụ án: Nhất trí như Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Tô V T, Tô V L không có lời bào chữa bổ sung.

Bị cáo Hoàng V L không có lời bào chữa.

Ngươi có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Tô V T, Tô V L, Hoàng V L và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Tô V T, Tô V L, Hoàng V L; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cùng có sự tham gia của Kiểm sát viên về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của Lý C là người liên hệ thuê T, L, L thực hiện hành vi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và hứa hẹn trả tiền công; Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú; phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Ngày 10/7/2022 Lý C thuê Tô V T đến mốc 774 thuộc địa phận xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến xóm Pác Bó, xã Khâm Thành, còn Tô V L được C thuê mang nước đến cho T và 02 người Trung Quốc uống; khoảng 23 giờ cùng ngày T đến mốc 774 dẫn 02 người Trung Quốc về lán chăn nuôi gia súc của gia đình nhà T, tại xóm Giộc Vung, xã Khâm Thành ẩn nấp. Ngày 11/7/2022 C tiếp tục thuê Tô V T, Hoàng Văn L đến mốc 774 và mốc 775 dẫn 06 người Trung Quốc đến xóm Giộc Vung, xã Khâm Thành ẩn nấp, sau đó C thuê thêm Hoàng V L cùng giúp C, T, L chở 08 người Trung Quốc từ xóm Giộc Vung đến xóm Pác Bó, xã Khâm Thành để giao cho người khác; khoảng 21 giờ cùng ngày C, L, L đã chở 04 người Trung Quốc đến xóm Pác Bó, còn 04 người (01 người bỏ chạy) còn lại C, T, L, L chuẩn bị chở

người đi tiếp thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc Chung phát hiện, lập biên bản vụ việc.

Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam của các bị cáo Tô V T, Tô V L, Hoàng V L đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong L vực nhập cảnh, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các tội phạm khác do người nhập cảnh trái phép thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận tiền công.

Hành vi tổ chức cho 08 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép trong các ngày 10, 11/7/2022 của bị cáo Tô V T đã phạm vào tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; hành vi tổ chức cho 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép trong ngày 11/7/2022 Hoàng V L đã phạm vào tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự, Xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Tô V L, Tô V T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

Đối với bị cáo Tô V L, qua xét hỏi tại phiên tòa xác định ngày 10/7/2022 L Lý C gọi điện nhờ mang đến cho T và 02 người Trung Quốc, sau đó L còn có hành vi đi trước để cảnh giới, tuy nhiên L không được C hứa hẹn trả tiền công và cũng không được hưởng lợi; Xét thấy hành vi này của Tô V L không có tính chất vụ lợi nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần Quyết định truy tố đối với Tô V L về tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần chấp nhận. Do vậy hành vi của Tô V L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo đều là người thực hành. Các bị cáo Tô V T, Tô V L, Hoàng V L đều cùng được Lý C thuê đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, cả ba bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 3 bị cáo được hưởng có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tô V T, Tô V L ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tô V T hưởng mức án nhẹ nhất Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa đối với Tô V L là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng: Trả chiếc xe HONDA WAVES cho chị Triệu T N là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi lẽ, chiếc xe máy trên là của bố đẻ ông Triệu Văn Dần, năm 2020 ông Dần chết, chiếc xe trên gia đình vẫn quản lý sử dụng, ngày 10/7/2022 Triệu T N có mượn xe để về nhà, ngày 11/7/2022 khi Tô V T sử dụng chiếc xe này để tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép chị không biết.

[6] Về án phí: Các bị cáo Tô V T, Tô V L, Hoàng V L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Tô V T, Tô V L, Hoàng V L** phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô V T 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/8/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Tô V L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/7/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng V L – 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Triệu T N, cư trú: Xóm G, xã K, huyện T, tỉnh C*:* 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVES màu đen, mang biển kiểm soát 11K1 – 039.62 tình trạng xe đã qua sử dụng.

Số khung: RLHJC5264DY039191.

Số máy: JC52E1132726.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Kết luận giám định số 270/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 29 ngày 29 tháng 11 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Tô V T, Tô V L, Hoàng V L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Tô V T, Tô V L, Hoàng V L có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQANĐT - CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- PC 10 CA tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa

- Lưu tòa HS.